**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP PHÂN MÔN LỊCH SỬ 6 – NĂM HỌC 2021-2022**

**A. Phần trắc nghiệm: Em hãy khoanh tròn vào ý đúng**

**Câu 1**. Chế độ phong kiến Trung Quốc được hình thành dưới triều đại nào?

A. Nhà Thương. B. Nhà Chu. C. Nhà Hán. D. Nhà Tần

**Câu 2**. Ý nào **không** đúng về các thành phần xã hội dưới thời Tần?

A. Địa chủ. B. Nông dân tự do. C. Lãnh chúa. D.Nông dân lĩnh canh

**Câu 3**. Công trình phòng ngự nổi tiếng được tiếp tục xây dựng dưới thời Tần (Trung Quốc) có tên gọi là

A. Vạn lý Trường Thành. B. Ngọ Môn.

C. Tử Cấm Thành. D. Luỹ Trường Dục

**Câu 4**. Theo em, nét tương đồng về kinh tế của các quốc gia sơ kỳ Đông Nam Á so với Hy Lạp và La Mã cổ đại là gì?

A. Kinh tế nông nghiệp phát triển

B. Các nghề thủ công đúc đồng rèn sắt giữ vị trí quan trọng

C. Thương mại đường biển thông qua các hải cảng

D. Kinh tế thủ công nghiệp và thương nghiêp giữ vai trò chủ đạo

**Câu 5.** Nguồn sản phẩm nổi tiếng của các quốc gia phong kiến Đông Nam A là

A. Gia vi B.nho. C. chà là. D. ô liu

**Câu 6.** Nhận định nào sau đây là đúng

A. Nền kinh tế của các vương quốc phong kiến Đông Nam Á bị phụ thuộc năng nề vào việc giao lưu với bên ngoại

B. Giao lưu thương mại với nước ngoài thúc đẩy sự phát triển kinh tế, văn hoá của các vương quốc Đông Nam Á

C. Các vương quốc phong kiến Đông Nam Á chỉ giao lưu buôn bán với các thương nhân Ấn Độ

D. Các thương cảng nổi tiếng thời trung đại ở Đông Nam Á đều thuộc các quốc gia Đông Nam Á hải đảo

**Câu 7**. Chữ viết người Chăm có nguồn gốc từ văn tự nào?

A. Chữ tượng hình. B. Chữ Phạn. C. Chữ hình nêm. D Chữ tượng ý

**Câu 8.** Nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á chịu ảnh hưởng đậm nét cảu tôn giáo nào?

A. Ấn Độ Giáo, Phật giáo. B. Phật giáo Thiên Chúa giáo

C. Ấn độ giáo, Thiên chúa giáo. D. Thiên Chúa giáo, Ấn Độ giáo , phật giáo

**Câu 9**. Kinh đô của nhà nước Văn Lang là

A. Phong Châu (Vĩnh Phúc). B. Phong Châu (Phú Thọ)

C. Cấm Khê (Hà Nội). D. Cổ Loa (Hà Nội)

**Câu 10.** Hiện vật nào tiêu biểu cho tài năng và kỉ thuật chế tác đồ đồng của con người thời kỳ Văn Lang – Âu Lạc?

A. Đồ gốm. B. Rìu đá Bắc Sơn. C. Công cụ đá. D. Trống đồng

**B. Tự luận**

**Câu 1. Em hãy cho biết những ngành kinh tế nào có thể phát triển mạnh ở Hy Lạp cổ đại? Tại sao?**

- Các ngành kinh tế phát triển ở Hy lạp cổ đại: Thủ công nghiệp và Thương nghiệp.

- Các ngành đó lại phát triển vì:

+ Điều kiện tự nhiên thuận lợi, có biển, có nhiều hải cảng, khoáng sản, nông nghiệp chủ yếu trồng cây ôliu- làm dầu oliu và rượu nho.

+ Nhờ sớm đi biển và gắn bó với biển, Hy Lạp có đội tàu thuyền hùng hậu với các thuỷ thủ dày dạn kinh nghiệm …

**Câu 2. So sánh sự khác nhau giữa nhà nước thành bang Hy Lạp và nhà nước đế chế La Mã?**

**Nhà nước thành bang Hy Lạp:**

- Đứng đầu là vua, nhưng vua không nắm toàn bộ quyền hành. Cơ quan quyền lực cao nhất đó là Đại hội nhân dân.

- Đại hội nhân dân: Gồm toàn bộ công dân nam từ 18 tuổi trở lên, có quyền thảo luận và biểu quyết tất cả những vấn đề hệ trọng của đất nước.

**Nhà nước đế chế La Mã**

Quyền lực tập trung trong tay Hoàng đế. Viện nguyên lão chỉ mang tính hình thức. Cơ quan Đại hội nhân dân không còn quyền biểu quyết những vấn đề hệ trọng của đất nước.

**Câu 3. Trình bày đời sống vật chất của cư dân Văn Lang- Âu Lạc.**

* Nguồn lương thực chính: là gạo nếp, gạo tẻ, với thịt, cá, cua, ốc, rau, gia vị muối, mắm cá,...
* Nơi ở: Chủ yếu ở nhà sàn ở vùng đất cao ven sông được dựng bằng tre, nứa, lá, gỗ...
* Phương tiện đi lại: đi bộ, thuyền, bè, trâu, bò, ngựa, voi...
* Trang phục: nữ thường cắt tóc ngang vai, búi tó hoặt tết tóc kiểu đuôi sam, mặc váy, yếm. Nam đóng khố, cởi trần, đi chân đất. Vào dịp lễ hội họ có thể đội mũ lông chim, đeo trang sức vòng tay, hạt chuỗi, khuyên tai,...

**Câu 4. Những phong tục nào trong văn hoá Việt Nam hiện nay được kế thừa từ thời Văn Lang, Âu Lạc?**

- Thờ cúng tổ tiên, bánh chưng bánh dày, chôn cất người chết, ăn trầu cau, xăm mình,...

**Câu 5: Em ấn tượng nhất với thành tựu nào của người Trung Quốc cổ đại? Tại sao?**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………